

Số: 836 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa; di sản văn hóa; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thông tin đối ngoại thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 696/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 759/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này, gồm các nội dung sau đây:

1. Thủ tục hành chính ban hành mới (32 thủ tục cấp tỉnh; 04 thủ tục cấp huyện) trong lĩnh vực di sản văn hóa; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thông tin đối ngoại và thủ tục hành chính được thay thế (02 thủ tục cấp tỉnh) trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi, chức

năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang (có phụ lục kèm theo được chuyển qua Văn phòng điện tử), cụ thể:

- a) Danh mục thủ tục hành chính.
- b) Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính.
- c) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các thủ tục hành chính.
- d) Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính.

2. Các thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế, gồm:

a) Thủ tục hành chính số 42 và 43 thuộc lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục cấp tỉnh);

b) Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang (30 thủ tục cấp tỉnh; 04 thủ tục cấp huyện).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *z*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC&KSTT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiệu). *o*

lm
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh
Nguyễn Thanh Diệu

Phụ lục
DANH MỤC, NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số **836** /QĐ-UBND ngày **15** tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. LĨNH VỰC VĂN HÓA												
1	1.003784.00 0.00.00.H58	Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh						X			X	
2	1.003743.00 0.00.00.H58	Kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh						X			X	
II. LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA												
1	1.013456.00 0.00.00.H58	Cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh						X			X	
III. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ												
1	2.001765.000 .00.00.H58	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh						X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	1.003384.000 .00.00.H58	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh						x			x	
3	2.001098.000 .00.00.H58	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp						x			x	
4	1.005452.000 .00.00.H58	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp						x			x	
5	2.001091.000 .00.00.H58	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp						x			x	
6	2.001087.000 .00.00.H58	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp						x			x	
7	1.002001.000 .00.00.H58	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						x			x	
8	1.001976.000 .00.00.H58	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						x			x	
9	2.002738.000 .00.00.H58	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						x			x	
10	1.001988.000 .00.00.H58	Cấp lại Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.						x			x	
11	1.004508.000 .00.00.H58	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						x			x	
12	2.002739.000 .00.00.H58	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	2.002740.000 .00.00.H58	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						x			x	
IV. LĨNH VỰC BÁO CHÍ												
1	1.009374.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)			x			x			x	
2	1.009386.00 0.00.00.H58	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)			x			x			x	
3	2.001173.00 0.00.00.H58	Cho phép hợp báo (nước ngoài)			x			x			x	
4	2.001171.00 0.00.00.H58	Cho phép hợp báo (trong nước) - địa phương			x			x			x	
V. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH												
1	1.003868.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x					x			x	
2	2.001594.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm						x			x	
3	2.001584.00 0.00.00.H58	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm						x			x	
4	1.003729.00 0.00.00.H58	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm						x			x	
5	2.001564.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài						x			x	
6	1.004153.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép hoạt động in						x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
7	2.001744.00 0.00.00.H58	Cấp lại giấy phép hoạt động in						x			x	
8	2.001740.00 0.00.00.H58	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in						x			x	
9	2.001737.00 0.00.00.H58	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in						x			x	
10	1.003725.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh		x				x			x	
11	1.003483.00 0.00.00.H58	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm						x			x	
12	1.003114.00 0.00.00.H58	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm						x			x	
13	1.008201.00 0.00.00.H58	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm						x			x	
VI. LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI												
1	1.003888.000 .00.00.H58	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)			x			x			x	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ												
1	2.001885.000 .00.00.H58	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	
2	2.001884.000 .00.00.H58	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	
3	2.001880.000 .00.00.H58	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	
4	2.001786.000 .00.00.H58	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	